

# CodeForge - B01 - Nối Chuỗi Với concat()

**Độ khó:** ★ Easy

## Đề bài

Nối hai chuỗi sử dụng method `concat()`.

### ◊ Input

- Dòng 1: Chuỗi thứ nhất
- Dòng 2: Chuỗi thứ hai

### ◊ Output

- In ra chuỗi sau khi nối

### ◊ Constraints

- $0 \leq$  độ dài mỗi chuỗi  $\leq 10^5$

## Ví dụ

Test case 1

**Input:**

```
Hello  
World
```

**Output:**

```
HelloWorld
```

Test case 2

**Input:**

```
Java  
Programming
```

**Output:**

JavaProgramming

## Test case 3

**Input:**

```
Hello  
World
```

**Output:**

```
Hello World
```

---

**Tags:** string, concat, concatenation

# CodeForge - B02 - Thay Thế Ký Tự

**Độ khó:** ★ Easy

## Đề bài

Thay thế tất cả các ký tự cũ bằng ký tự mới (sử dụng `replace(char, char)`).

### ◊ Input

- Dòng 1: Chuỗi gốc
- Dòng 2: Ký tự cũ
- Dòng 3: Ký tự mới

### ◊ Output

- In ra chuỗi sau khi thay thế

### ◊ Constraints

- $1 \leq \text{độ dài chuỗi} \leq 10^5$

## Ví dụ

Test case 1

### Input:

```
Hello World
o
a
```

### Output:

```
Hella Warld
```

Test case 2

### Input:

```
Java Programming
a
e
```

**Output:**

```
Java Programming
```

## Test case 3

**Input:**

```
abcabc  
a  
x
```

**Output:**

```
xbcxbc
```

---

**Tags:** string, replace, character

# CodeForge - B03 - Thay Thế Chuỗi Con

**Độ khó:** ★ ★ Medium

## Đề bài

Thay thế tất cả các chuỗi con cũ bằng chuỗi mới (sử dụng `replace(CharSequence, CharSequence)`).

### ◇ Input

- Dòng 1: Chuỗi gốc
- Dòng 2: Chuỗi con cũ
- Dòng 3: Chuỗi con mới

### ◇ Output

- In ra chuỗi sau khi thay thế

### ◇ Constraints

- $1 \leq \text{độ dài chuỗi gốc} \leq 10^5$
- $1 \leq \text{độ dài chuỗi con} \leq 1000$

## Ví dụ

Test case 1

**Input:**

```
Hello World Hello  
Hello  
Hi
```

**Output:**

```
Hi World Hi
```

Test case 2

**Input:**

```
Java Java Java  
Java  
Python
```

**Output:**

```
Python Python Python
```

**Test case 3****Input:**

```
abcabca  
abc  
xyz
```

**Output:**

```
xyzxyzxyz
```

---

**Tags:** string, replace, substring

# CodeForge - B04 - Thay Thế Lần Đầu

**Độ khó:** ★ ★ Medium

## Đề bài

Thay thế lần xuất hiện đầu tiên của chuỗi con (sử dụng `replaceFirst(String, String)`).

### ◊ Input

- Dòng 1: Chuỗi gốc
- Dòng 2: Chuỗi con cũ
- Dòng 3: Chuỗi con mới

### ◊ Output

- In ra chuỗi sau khi thay thế lần đầu

### ◊ Constraints

- $1 \leq \text{độ dài chuỗi gốc} \leq 10^5$
- $1 \leq \text{độ dài chuỗi con} \leq 1000$

## Ví dụ

Test case 1

**Input:**

```
Hello World Hello
Hello
Hi
```

**Output:**

```
Hi World Hello
```

Test case 2

**Input:**

```
Java Java Java
Java
Python
```

**Output:**

```
Python Java Java
```

**Test case 3****Input:**

```
abcabca  
abc  
xyz
```

**Output:**

```
xyzabcabc
```

---

**Tags:** string, replaceFirst, substring

# CodeForge - B05 - Tách Chuỗi Theo Dấu Phân Cách

**Độ khó:** ★ ★ Medium

## Đề bài

Tách chuỗi thành các phần theo dấu phân cách (sử dụng `split(String)`).

### ◊ Input

- Dòng 1: Chuỗi gốc
- Dòng 2: Dấu phân cách

### ◊ Output

- In ra các phần sau khi tách, mỗi phần trên một dòng

### ◊ Constraints

- $1 \leq \text{độ dài chuỗi} \leq 10^5$

## Ví dụ

Test case 1

**Input:**

```
apple,banana,orange  
,
```

**Output:**

```
apple  
banana  
orange
```

Test case 2

**Input:**

```
Java-Python-C++  
-
```

**Output:**

```
Java  
Python  
C++
```

**Test case 3****Input:**

```
one two three four
```

**Output:**

```
one  
two  
three  
four
```

---

**Tags:** string, split, tokenization

# CodeForge - B06 - Nối Mảng Chuỗi

**Độ khó:** ★ ★ Medium

## Đề bài

Nối các phần tử trong mảng chuỗi thành một chuỗi với dấu phân cách (sử dụng `String.join()` - Java 8+).

### ◊ Input

- Dòng 1: Số phần tử N
- Dòng 2: N chuỗi cách nhau bởi dấu cách
- Dòng 3: Dấu phân cách

### ◊ Output

- In ra chuỗi sau khi join

### ◊ Constraints

- $1 \leq N \leq 1000$
- $0 \leq \text{độ dài mỗi chuỗi} \leq 100$

## Ví dụ

Test case 1

**Input:**

```
3
apple banana orange
,
```

**Output:**

```
apple,banana,orange
```

Test case 2

**Input:**

```
4
Java Python C++ Go
-
```

**Output:**

```
Java-Python-C++-Go
```

**Test case 3****Input:**

```
2
Hello World
```

**Output:**

```
Hello World
```

---

**Tags:** `string`, `join`, `delimiter`, `java8`

# CodeForge - B07 - Lặp Chuỗi

**Độ khó:** ★ Easy

## Đề bài

Lặp lại chuỗi N lần (sử dụng `repeat(int)` - Java 11+).

### ◊ Input

- Dòng 1: Chuỗi gốc
- Dòng 2: Số lần lặp N

### ◊ Output

- In ra chuỗi sau khi lặp

### ◊ Constraints

- $1 \leq \text{độ dài chuỗi} \leq 1000$
- $0 \leq N \leq 100$

## Ví dụ

Test case 1

**Input:**

```
Ha
3
```

**Output:**

```
HaHaHa
```

Test case 2

**Input:**

```
Java
2
```

**Output:**

JavaJava

### Test case 3

**Input:**

```
Hello  
0
```

**Output:**

---

**Tags:** string, repeat, java11

# CodeForge - B08 - Định Dạng Chuỗi

**Độ khó:** ★ ★ Medium

## Đề bài

Định dạng chuỗi theo pattern (sử dụng `String.format()`).

Pattern: "Name: %s, Age: %d, Score: %.2f"

### ◊ Input

- Dòng 1: Tên (String)
- Dòng 2: Tuổi (int)
- Dòng 3: Điểm (double)

### ◊ Output

- In ra chuỗi đã định dạng

### ◊ Constraints

- `1 ≤ độ dài tên ≤ 100`
- `0 ≤ tuổi ≤ 150`
- `0.0 ≤ điểm ≤ 100.0`

## Ví dụ

Test case 1

**Input:**

```
Alice  
20  
95.5
```

**Output:**

```
Name: Alice, Age: 20, Score: 95.50
```

Test case 2

**Input:**

```
Bob  
25  
88.75
```

**Output:**

```
Name: Bob, Age: 25, Score: 88.75
```

## Test case 3

**Input:**

```
Charlie  
30  
100.0
```

**Output:**

```
Name: Charlie, Age: 30, Score: 100.00
```

---

**Tags:** string, format, formatting

# CodeForge - B09 - StringBuilder Basics

**Độ khó:** ★ Easy

## Đề bài

Tạo StringBuilder, append các chuỗi và in ra kết quả.

### ◊ Input

- Dòng 1: Số lượng chuỗi N
- N dòng tiếp theo: Mỗi dòng một chuỗi

### ◊ Output

- In ra chuỗi sau khi append tất cả

### ◊ Constraints

- $1 \leq N \leq 1000$
- $0 \leq \text{độ dài mỗi chuỗi} \leq 100$

## Ví dụ

Test case 1

### Input:

```
3
Hello
World
Java
```

### Output:

```
HelloWorldJava
```

Test case 2

### Input:

```
2
Good
Morning
```

**Output:**

```
GoodMorning
```

## Test case 3

**Input:**

```
1
Single
```

**Output:**

```
Single
```

---

**Tags:** `stringbuilder`, `append`, `mutable`

# CodeForge - B10 - StringBuilder Insert

**Độ khó:** ★ ★ Medium

## 📝 Đề bài

Sử dụng `insert()` để chèn chuỗi vào vị trí chỉ định.

### ◊ Input

- Dòng 1: Chuỗi gốc
- Dòng 2: Vị trí chèn (0-indexed)
- Dòng 3: Chuỗi cần chèn

### ◊ Output

- In ra chuỗi sau khi insert

### ◊ Constraints

- $1 \leq \text{độ dài chuỗi gốc} \leq 10^5$
- $0 \leq \text{vị trí} \leq \text{độ dài chuỗi}$
- $1 \leq \text{độ dài chuỗi chèn} \leq 1000$

## 📊 Ví dụ

Test case 1

**Input:**

```
HelloWorld  
5  
Java
```

**Output:**

```
HelloJavaWorld
```

Test case 2

**Input:**

```
abcdef  
3
```

XYZ

**Output:**

abcXYZdef

**Test case 3****Input:**

Hello  
0  
Start

**Output:**

StartHello

---

**Tags:** stringbuilder, insert, manipulation

# CodeForge - B11 - StringBuilder Delete

**Độ khó:** ★ ★ Medium

## Đề bài

Sử dụng `delete()` để xóa một đoạn trong StringBuilder.

### ◊ Input

- Dòng 1: Chuỗi gốc
- Dòng 2: Vị trí bắt đầu và kết thúc (start, end)

### ◊ Output

- In ra chuỗi sau khi delete

### ◊ Constraints

- $1 \leq \text{độ dài chuỗi} \leq 10^5$
- $0 \leq \text{start} < \text{end} \leq \text{độ dài chuỗi}$

## Ví dụ

Test case 1

**Input:**

```
Hello World  
5 11
```

**Output:**

```
Hello
```

Test case 2

**Input:**

```
abcdefghijklm  
2 5
```

**Output:**

```
abfg
```

### Test case 3

**Input:**

```
JavaProgramming  
4 15
```

**Output:**

```
Java
```

---

**Tags:** stringbuilder, delete, manipulation

# CodeForge - B12 - StringBuilder Reverse

**Độ khó:** ★ Easy

## Đề bài

Đảo ngược chuỗi sử dụng `StringBuilder.reverse()`.

### ◊ Input

- Một dòng chứa chuỗi

### ◊ Output

- In ra chuỗi sau khi đảo ngược

### ◊ Constraints

- $1 \leq \text{độ dài chuỗi} \leq 10^5$

## Ví dụ

Test case 1

### Input:

```
Hello
```

### Output:

```
olleH
```

Test case 2

### Input:

```
Java Programming
```

### Output:

```
gnimmargorP avaJ
```

### Test case 3

**Input:**

```
12345
```

**Output:**

```
54321
```

---

**Tags:** `stringbuilder`, `reverse`, `utility`

# CodeForge - B13 - StringBuilder Capacity vs Length

**Độ khó:** ★ ★ Medium

## ➡ Đề bài

Hiểu sự khác biệt giữa `capacity()` và `length()` của `StringBuilder`.

### ◊ Input

- Một dòng chứa chuỗi khởi tạo

### ◊ Output

- Dòng 1: Length
- Dòng 2: Capacity

### ◊ Constraints

- $0 \leq$  độ dài chuỗi  $\leq 10^5$

## 📊 Ví dụ

Test case 1

**Input:**

```
Hello
```

**Output:**

```
5  
21
```

**Giải thích:** Length = 5, Capacity = 16 + 5 = 21

Test case 2

**Input:**

**Output:**

```
0  
16
```

**Giải thích:** Empty StringBuilder có capacity mặc định 16

Test case 3

**Input:**

```
Java
```

**Output:**

```
4  
20
```

---

**Tags:** `stringbuilder`, `capacity`, `length`, `internals`

# CodeForge - B14 - StringBuilder DeleteCharAt

**Độ khó:** ★ Easy

## Đề bài

Xóa ký tự tại vị trí chỉ định (sử dụng `deleteCharAt()`).

### ◊ Input

- Dòng 1: Chuỗi gốc
- Dòng 2: Vị trí cần xóa (0-indexed)

### ◊ Output

- In ra chuỗi sau khi xóa

### ◊ Constraints

- $1 \leq \text{độ dài chuỗi} \leq 10^5$
- $0 \leq \text{vị trí} < \text{độ dài chuỗi}$

## Ví dụ

Test case 1

**Input:**

```
Hello  
1
```

**Output:**

```
Hllo
```

Test case 2

**Input:**

```
Java  
0
```

**Output:**

```
ava
```

### Test case 3

**Input:**

```
abcdef  
5
```

**Output:**

```
abcde
```

---

**Tags:** `stringbuilder`, `deleteCharAt`, `manipulation`

# CodeForge - B15 - StringBuilder SetCharAt

**Độ khó:** ★ Easy

## Đề bài

Thay đổi ký tự tại vị trí chỉ định (sử dụng `setCharAt()`).

### ◊ Input

- Dòng 1: Chuỗi gốc
- Dòng 2: Vị trí cần thay đổi (0-indexed)
- Dòng 3: Ký tự mới

### ◊ Output

- In ra chuỗi sau khi thay đổi

### ◊ Constraints

- $1 \leq \text{độ dài chuỗi} \leq 10^5$
- $0 \leq \text{vị trí} < \text{độ dài chuỗi}$

## Ví dụ

Test case 1

**Input:**

```
Hello  
0  
J
```

**Output:**

```
Jello
```

Test case 2

**Input:**

```
Java  
3  
i
```

**Output:**

```
Javi
```

**Test case 3****Input:**

```
abcdef  
2  
X
```

**Output:**

```
abXdef
```

---

**Tags:** `stringbuilder`, `setCharAt`, `manipulation`

# CodeForge - B16 - So Sánh String vs StringBuilder Performance

**Độ khó:** ★★ Medium

## Đề bài

Nối N chuỗi sử dụng StringBuilder (đúng cách).

### ◊ Input

- Dòng 1: Số lượng chuỗi N
- N dòng tiếp theo: Mỗi dòng một chuỗi

### ◊ Output

- In ra chuỗi sau khi nối tất cả

### ◊ Constraints

- $1 \leq N \leq 10^5$
- $1 \leq \text{độ dài mỗi chuỗi} \leq 100$

## Ví dụ

Test case 1

**Input:**

```
5
Hello
World
From
Java
StringBuilder
```

**Output:**

```
HelloWorldFromJavaStringBuilder
```

Test case 2

**Input:**

```
3  
a  
b  
c
```

**Output:**

```
abc
```

**Test case 3****Input:**

```
2  
Good  
Morning
```

**Output:**

```
GoodMorning
```

---

**Tags:** stringbuilder, performance, concatenation

# CodeForge - B17 - Chuỗi Đổi Xứng Với StringBuilder

**Độ khó:** ★ ★ Medium

## Đề bài

Kiểm tra chuỗi có đối xứng không sử dụng `StringBuilder.reverse()`.

### ◊ Input

- Một dòng chứa chuỗi

### ◊ Output

- In ra **YES** nếu đối xứng, **NO** nếu không

### ◊ Constraints

- $1 \leq \text{độ dài chuỗi} \leq 10^5$

## Ví dụ

Test case 1

**Input:**

```
racecar
```

**Output:**

```
YES
```

Test case 2

**Input:**

```
hello
```

**Output:**

```
NO
```

### Test case 3

**Input:**

```
madam
```

**Output:**

```
YES
```

---

**Tags:** `stringbuilder`, `palindrome`, `reverse`

# CodeForge - B18 - Xóa Khoảng Trắng Thừa

**Độ khó:** ★ ★ Medium

## Đề bài

Xóa tất cả khoảng trắng thừa, chỉ giữ lại 1 khoảng trắng giữa các từ (sử dụng StringBuilder).

### ◊ Input

- Một dòng chứa chuỗi (có thể có nhiều khoảng trắng)

### ◊ Output

- In ra chuỗi đã chuẩn hóa

### ◊ Constraints

- $1 \leq \text{độ dài chuỗi} \leq 10^5$

## Ví dụ

Test case 1

**Input:**

```
Hello      World      Java
```

**Output:**

```
Hello World Java
```

Test case 2

**Input:**

```
Good      Morning
```

**Output:**

```
Good Morning
```

### Test case 3

**Input:**

```
a b c d
```

**Output:**

```
a b c d
```

---

**Tags:** `stringbuilder`, `whitespace`, `normalization`

# CodeForge - B19 - StringBuilder ToString

**Độ khó:** ★ Easy

## Đề bài

Xây dựng chuỗi với StringBuilder, sau đó convert sang String với `toString()`.

### ◊ Input

- Dòng 1: Số lượng phần tử N
- N dòng tiếp theo: Các chuỗi

### ◊ Output

- In ra chuỗi cuối cùng sau khi `toString()`

### ◊ Constraints

- $1 \leq N \leq 1000$
- $1 \leq \text{độ dài mỗi chuỗi} \leq 100$

## Ví dụ

Test case 1

### Input:

```
3
Java
is
fun
```

### Output:

```
Javaisfun
```

Test case 2

### Input:

```
2
Hello
World
```

**Output:**

```
HelloWorld
```

**Test case 3****Input:**

```
1
Single
```

**Output:**

```
Single
```

---

**Tags:** `stringbuilder`, `toString`, `conversion`

# CodeForge - B20A - Tạo Chuỗi Lớn Hiệu Quả

**Độ khó:** ★ ★ ★ Hard (Advanced)

## Đề bài

Tạo một chuỗi bằng cách nối N chuỗi con, mỗi chuỗi lặp lại M lần.

Sử dụng StringBuilder để tối ưu performance.

### ◊ Input

- Dòng 1: Số lượng chuỗi con N
- Dòng 2: Số lần lặp M
- N dòng tiếp theo: Các chuỗi con

### ◊ Output

- In ra độ dài của chuỗi kết quả
- In ra 50 ký tự đầu tiên (nếu có)

### ◊ Constraints

- $1 \leq N \leq 1000$
- $1 \leq M \leq 1000$
- $1 \leq \text{độ dài chuỗi con} \leq 100$

## Ví dụ

Test case 1

**Input:**

```
3
2
Hello
World
Java
HelloWorldJavaHelloWorldJava
```

**Output:**

```
30
HelloWorldJavaHelloWorldJava
```

## Test case 2

**Input:**

```
2
3
ab
cd
abcdabcdabcd
```

**Output:**

```
12
abcdabcdabcd
```

---

**Tags:** [stringbuilder](#), [performance](#), [large-string](#)

# CodeForge - B21A - Đảo Ngược Từng Từ

**Độ khó:** ★ ★ ★ Hard (Advanced)

## Đề bài

Đảo ngược từng từ trong chuỗi nhưng giữ nguyên thứ tự các từ.

Ví dụ: "Hello World" → "olleH dlroW"

Sử dụng StringBuilder.

### ◊ Input

- Một dòng chứa chuỗi (các từ cách nhau bởi khoảng trắng)

### ◊ Output

- In ra chuỗi sau khi đảo ngược từng từ

### ◊ Constraints

- $1 \leq$  độ dài chuỗi  $\leq 10^5$

## Ví dụ

Test case 1

### Input:

```
Hello World
```

### Output:

```
olleH dlrow
```

Test case 2

### Input:

```
Java Programming Language
```

### Output:

```
avaJ gnimmargorP egaugnaL
```

### Test case 3

**Input:**

```
abc def ghi
```

**Output:**

```
cba fed ihg
```

---

**Tags:** stringbuilder, reverse, word-processing

# CodeForge - B22A - Loại Bỏ Ký Tự Trùng Lặp Liên Tiếp

**Độ khó:** ★ ★ ★ Hard (Advanced)

## Đề bài

Loại bỏ các ký tự trùng lặp liên tiếp, chỉ giữ lại 1 ký tự.

Ví dụ: "aaabbccca" → "abca"

Sử dụng StringBuilder.

### ◊ Input

- Một dòng chứa chuỗi

### ◊ Output

- In ra chuỗi sau khi loại bỏ trùng lặp liên tiếp

### ◊ Constraints

- $1 \leq \text{độ dài chuỗi} \leq 10^5$

## Ví dụ

Test case 1

**Input:**

```
aaabbccca
```

**Output:**

```
abca
```

Test case 2

**Input:**

```
aabbccdd
```

**Output:**

```
abcd
```

### Test case 3

**Input:**

```
abcdef
```

**Output:**

```
abcdef
```

### Test case 4

**Input:**

```
aaaa
```

**Output:**

```
a
```

---

**Tags:** `stringbuilder`, `deduplication`, `consecutive`

# CodeForge - B23A - Xây Dựng CSV String

**Độ khó:** ★ ★ ★ Hard (Advanced)

## Đề bài

Xây dựng chuỗi CSV từ nhiều dòng dữ liệu.

Format: "Name,Age,Score"

Sử dụng StringBuilder để tối ưu.

### ◊ Input

- Dòng 1: Số người N
- N nhóm 3 dòng tiếp theo:
  - Tên
  - Tuổi
  - Điểm

### ◊ Output

- In ra N dòng CSV

### ◊ Constraints

- $1 \leq N \leq 1000$
- $1 \leq \text{độ dài tên} \leq 50$
- $0 \leq \text{tuổi} \leq 150$
- $0.0 \leq \text{điểm} \leq 100.0$

## Ví dụ

Test case 1

**Input:**

```
2
Alice
20
95.5
Bob
25
88.0
```

**Output:**

```
Alice,20,95.5  
Bob,25,88.0
```

## Test case 2

**Input:**

```
1  
Charlie  
30  
100.0
```

**Output:**

```
Charlie,30,100.0
```

---

**Tags:** `stringbuilder`, `csv`, `formatting`

# CodeForge - B24A - Chèn Dấu Phân Cách

**Độ khó:** ★ ★ ★ Hard (Advanced)

## Đề bài

Chèn dấu phân cách vào giữa mỗi ký tự trong chuỗi.

Ví dụ: "abc" với dấu "-" → "a-b-c"

Sử dụng StringBuilder.

### ◊ Input

- Dòng 1: Chuỗi gốc
- Dòng 2: Dấu phân cách

### ◊ Output

- In ra chuỗi sau khi chèn dấu phân cách

### ◊ Constraints

- $1 \leq \text{độ dài chuỗi} \leq 10^5$
- $1 \leq \text{độ dài dấu phân cách} \leq 10$

## Ví dụ

Test case 1

**Input:**

```
abc
```

```
-
```

**Output:**

```
a-b-c
```

Test case 2

**Input:**

```
Hello  
*
```

**Output:**

```
H*e*l*l*o
```

**Test case 3****Input:**

```
Java  
::
```

**Output:**

```
J::a::v::a
```

**Test case 4****Input:**

```
a  
-
```

**Output:**

```
a
```

---

**Tags:** stringbuilder, delimiter, insertion

# CodeForge - B25A - StringBuilder vs String Concatenation Benchmark

**Độ khó:** ★ ★ ★ Hard (Advanced)

## Đề bài

So sánh hiệu suất giữa String concatenation và StringBuilder.

Nối N chuỗi bằng cả 2 cách, đo thời gian và so sánh.

### ◊ Input

- Dòng 1: Số lượng chuỗi N
- N dòng tiếp theo: Các chuỗi

### ◊ Output

- Dòng 1: Kết quả nối (chỉ 100 ký tự đầu)
- Dòng 2: Thời gian String concatenation (ms)
- Dòng 3: Thời gian StringBuilder (ms)
- Dòng 4: Kết luận (StringBuilder nhanh hơn bao nhiêu lần)

### ◊ Constraints

- $100 \leq N \leq 10000$
- $1 \leq \text{độ dài mỗi chuỗi} \leq 50$

## Ví dụ

Test case 1

**Input:**

```
1000
Hello
World
Java
...
(997 dòng nữa)
```

**Output:**

```
HelloWorldJava... (100 chars)
String: 245 ms
```

```
StringBuilder: 3 ms
StringBuilder is 81.67x faster
```

## Test case 2

**Input:**

```
5000
a
b
c
...
(4997 dòng nữa)
```

**Output:**

```
abc... (100 chars)
String: 1523 ms
StringBuilder: 7 ms
StringBuilder is 217.57x faster
```

---

**Tags:** [stringbuilder](#), [performance](#), [benchmark](#), [optimization](#)